

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ HỢP
TỈNH NGHỆ AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **147/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 28 – 8 – 2020

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Đông.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Vi Văn Bốn.

2/ Ông Cao Trung Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Vận – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 132/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lê Thị H**; Sinh năm: 1983.

Trú tại: Bản N, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Có mặt)

2. Bị đơn: Anh **Vi Văn K**; Sinh năm: 1981.

Trú tại: Bản B, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/7/2020 và qua lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày:

Chị Lê Thị H và anh Vy Văn K không tổ chức đăng ký kết hôn theo quy định của luật Hôn nhân và gia đình, hai bên chung sống với nhau như vợ chồng vào năm

2011, chung sống với nhau được một thời gian giữa chị H và anh K xảy ra mâu thuẫn, hai bên sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay. Chị Lê Thị H xác định hai bên không còn tình cảm để quay trở lại tiếp tục chung sống, xây dựng hạnh phúc lâu dài với nhau, nên chị H giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vy Văn K.

Về con chung: Trong thời gian sống chung, chị Lê Thị H và anh Vy Văn K có 01 người con chung tên là Vy Thị Thanh X, sinh ngày 06/10/2011. Nếu ly hôn chị H đề nghị Tòa án giải quyết giao con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng và chị H không yêu cầu anh K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản và nợ chung: Chị Lê Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến trình bày của bị đơn anh Vy Văn K: Về quan hệ hôn nhân giữa hai bên, anh K thừa nhận giữa anh và chị Lê Thị H chung sống như vợ chồng vào năm 2011 đến năm 2013 thì sống ly thân, hai bên không tổ chức đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi xảy ra mâu thuẫn vợ chồng, chị H đưa con về bên nhà bố, mẹ đẻ tại bản N, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An sống ly thân với anh cho đến nay. Do tính cách giữa hai bên không hòa hợp, thường xảy ra mâu thuẫn, nay chị Lê Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, ý kiến của anh Vy Văn K đồng ý ly hôn với chị Lê Thị H.

Anh Vy Văn K và chị Lê Thị H có 01 người con chung tên là Vy Thị Thanh X, sinh ngày 06/10/2011 từ lúc hai bên sống ly thân con chung do chị H nuôi dưỡng, nếu giải quyết ly hôn anh K đồng ý giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh K không cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

Đối với tài sản chung và nợ chung của vợ chồng anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp tại phiên tòa:

Qua kiểm sát giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định; Quá trình hỏi và tranh luận tại phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn có mặt tham gia làm việc theo giấy triệu tập, tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử của Tòa án, do đó cần xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 14;15;53;81;82; 83 và 84 Luật hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lê Thị H và anh Vy Văn K.

Giao con chung Vy Thị Thanh X, sinh ngày 06/10/2011 cho chị Lê Thị H nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Vy Văn K.

Chị Lê Thị H và anh Vy Văn K không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nên đề nghị không xem xét.

Chị Lê Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị H và anh Vy Văn K không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nay chị H xin ly hôn với anh K, yêu cầu giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; Không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung, do đó quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là tranh chấp “về nuôi con, chia tài sản của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn...” được quy định tại khoản 7 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Vy Văn K có địa chỉ thường trú tại Bản B, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì lý do cá nhân, trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Vy Văn K có đơn xin được xét xử vắng mặt, do đó cần áp dụng Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Vy Văn K chung sống với nhau như vợ chồng, nhưng không tổ chức đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên hôn nhân giữa hai bên không hợp pháp. Sau một thời gian chung sống hai bên xảy ra mâu thuẫn, sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay, trong quá trình hòa giải, lấy lời khai và giải quyết vụ án, chị Lê Thị H giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn, anh Vy Văn K đồng ý ly hôn với chị H. Do chị H và anh K không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên cần xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lê Thị H và anh Vy Văn K.

[3] Về con chung: Xét về điều kiện kinh tế, hoàn cảnh gia đình và ý kiến thỏa thuận của hai bên, nguyện vọng của con chung, cần tiếp tục giao con chung Vy Thị Thanh X, sinh ngày 06/10/2011 cho chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Vy Văn K là hợp lý.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị H và anh Vy Văn K không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Lê Thị H chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 14;15;81;82 và 83 luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lê Thị H và anh Vy Văn K.

- Về con chung: Giao con chung Vy Thị Thanh X, sinh ngày 06/10/2011 cho chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Vy Văn K. Anh Vy Văn K không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Lê Thị H chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm **300.000^d** (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ trong số tiền 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0001713, ngày 20/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh Hợp;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Hợp;
- UBND xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hà Văn Đông